

Con Người Có Số Mạng



KTS ĐÀO TRỌNG CƯỜNG

Sở dĩ tôi chọn đầu đề này vì trong một số lớn câu hỏi hướng về đời sống như chủ đích của lá thư này, là không phải cứ gì ta muốn mà có được. Tất cả lệ thuộc vào số mạng cả. Tôi đã dám nhận như vậy vì lẽ cuộc đời tôi, nếu không có cái số tốt ấy, đã không có được như ngày nay như sẽ được trình bày cùng quý ái hữu. Trong vài ba trường hợp gay cấn nhất trong cuộc đời, nếu những gì do trí tôi đã xui tôi làm mà làm được, thì cuộc đời tôi tàn lụi từ lâu rồi! Cho nên xin thú thật là tôi chẳng có tài cán gì, và nếu nay nói chuyện với quý Ái hữu về số mạng tốt, thì hẳn không bị cho đó là khoe khoang!

Số mạng của mỗi người, theo Đạo Phật, cũng như nhiều đạo giáo khác, là theo triết thuyết luân hồi, nhân quả (Karma). Thân xác (sơ sinh) nào có cuộc sống đẹp hay xấu sau này là như được đấng tối cao nào đó cho phép ra đời vào ngày và nhất là vào giờ tốt hay xấu, từ đó có được lá số tử vi đẹp hay xấu, một khoa học có từ ngót bốn nghìn năm nay của Trung Hoa. Cuộc đời của

mỗi người như vậy rõ ràng đã được an bài, và mọi việc mình làm trong toàn cuộc đời, xấu hay tốt, cũng đều do cái nghiệp hay cái duyên mình có trong số mạng xui nên. Và cũng xin ghi thêm, là lá số tử vi tốt hay xấu tới mức nào cũng còn lệ thuộc vào luật nhân quả của đời trước của mình nữa.

Hẳn là một tình trạng chung cho mọi người khi còn thanh xuân, chưa đến cái tuổi hết hoạt động để dưỡng lão, đều không chú ý tới số mạng của mình mặc dầu cái đó đã được báo trước khi nghe đoán lá số tử vi. Khi đó, có phần không tin lời đoán nữa. Tôi trong trường hợp đó; việc nào nó tới, là phải làm, và làm được hay không đều do duyên nghiệp, ta không tra cứu lý do trên vấn đề siêu hình đó.

Bố mẹ tôi có hai con trai. Lâu lâu có bạn đồng môn khi trước tới thăm thường qua chén rượu đoán số tử vi cho chúng tôi. Tôi nhớ khi lên mười bốn tuổi được nghe nói: “Số cậu này sau này sung sướng hơn cậu anh” tôi không dám tin vì anh tôi học giỏi, tính nết thuần nhũ, trong khi tôi sức học trung bình, lại nghịch ngợm khét tiếng trong lớp. Mỗi khi nghĩ về nhà thường truy bài làm tôi phát sợ! Thế mà anh tôi đoán số mệnh sớm, tôi là chú thay cha, trông nom gây dựng cho tất cả ba người con còn nhỏ cả. Đó là nói về lá số tử vi của tôi. Còn về triết thuyết luân hồi nhân quả, thì rõ ràng tôi là sự tái sinh của một linh hồn đã gây được nhiều phúc đức trong mấy đời trước nhập vào thân xác tôi khi ra chào đời. Nếu không, thì làm sao có một vị đồng cốt (medium), mà tôi sẽ kể tiếp, nhìn thấy rõ cuộc đời tôi trong suốt năm chục năm sau đó, đọc ra thành bài thơ trác tuyệt, mà vợ tôi đã ghi lại được để nay nhớ thuộc lòng ?!

Nay tôi xin ghi lại năm vắn liên hệ tới con cái và cách sinh sống. Vào năm 1941 (hay 1942), mẹ tôi nghe nói tại làng Ngọc Hà, ngoại ô Hà Nội, có một cái đền cho thơ tiên rất linh ứng. Vợ tôi bèn đưa tôi đồng thời cũng xin thơ. Người tiếp khách của đền ghi tên, họ vợ chồng tôi vào danh sách các khách tới, đưa cho ông đồng ngồi nơi bàn thờ Phật. Đến lượt ai thì được ông Đồng gọi ra lễ trước bàn thờ. Nơi trong, ông Đồng nhìn khói hương bay đọc ra thơ, nay ghi năm vắn nói trên như sau:

*Nên tài, nên lộc, nên danh
Hoa thơm đưa nở bấy cảnh vẻ vang.*

và:

*Từ đây hội Tý bước sang,
Mốc mưa nhuần thấm tâm can,
Cương thường giữ đạo, giàu sang định rồi*

(có tên tôi, còn tên vợ tôi thì ở trong vần thơ).

Khi đó, tôi đã tự cho là đang có đủ lộc danh, cả tài nữa (!), thì nghĩ rằng cần chi phải sau này mới có? Các bạn đồng lứa nay còn lại, và ở Hoa Kỳ, như các Ái hữu Nguyễn Mạnh Hoàn, Đinh Gia Bái, và nhất là mấy ái hữu đàn anh như Hoàng Đạo Lương, Phạm Huy Giang, Khúc Đản (Pháp) hẳn là đồng ý với tôi. Cho nên rồi quên luôn. Còn nói sẽ có bảy con trai, thì cho là vô lý, vì khi đó chúng tôi mới có một con trai, thêm sau những sáu thì quá nhiều trong khi tôi biết ra giòng họ tôi thường là độc đinh, đến đời tôi mới có hai, và lại do hai bà, trong khi tôi chủ trương chủ nghĩa chính thất, không có phụ. Cho nên tôi cũng quên luôn. Quên đặc, cho tới mới gần đây thôi, khi viết cuốn hồi ký nói tới giai đoạn cuộc đời kể từ năm 1941-42, nghĩa là sau bảy tám năm lập gia đình và ra đời làm ăn, vợ tôi nhắc tới bài thơ đó, tôi ghi lại, đem đối chiếu cái năm Tý (hội Tý), đó là năm nào, biết là năm Mậu Tý (1948), thì rất ngạc nhiên về sự chính xác có một không hai này, sự chính xác mà chúng tôi chưa bao giờ biết trong nhiều dịp nhờ đoán lá số tử vi bởi mấy thầy bói “hay” nhất, trong đó có thầy Kế Khâm Thiên, ngoại ô Hà Nội. Và về số con trai, rõ ràng là con số bảy!

Nay nói tới cái hội Tý đó: Cuộc sinh sống của chúng tôi cũng được bình thường cho tới năm 1947 khi gia đình tôi được trở về Hà Nội sau tám tháng tản cư theo kháng chiến chống Pháp. Ngày đó đúng là 02 tháng 9, chỉ còn bốn tháng nữa là bước vào cái hội Tý nói trên. Vì mẹ tôi còn ở lại nơi quê vì gia sản sớm bỏ đi không được, sợ nếu nhận vào làm việc công sở, mẹ tôi ở nhà khó được yên, cho nên vợ chồng tôi nhận sửa lại nhà cho mấy thân chủ có nhà bị hư hại trong mấy tháng tản cư, việc mà khi đó ái hữu Khúc Đản cũng đang làm, hầu bảo đảm tối thiểu cuộc sống. Sang tới năm Mậu Tý 1948, công việc làm ăn của tôi bắt đầu khởi sắc, cho tới cuối năm được chuyển tới một giai đoạn quá bất ngờ và quá đặc biệt, để tiến tới kể từ năm 1950 cho tới năm 1954 có một cuộc sống quá dư thừa: đó là nghề KTS giám định về bồi thường chiến tranh 1939-45 cho công dân Pháp tại VN. Khi đang họp hội nghị Genève (1954) nghe thấy nói Hải Phòng được quốc tế hóa, vốn dĩ ngại vào Nam làm ăn, vì quá dư tiền bạc, nên đã dễ dàng tin và bỏ ra 500.000\$ (đặt cọc 50%) tậu một biệt thự lớn phố Jules Ferry, khu trước ga xe lửa Hải Phòng, để rồi bỏ lại để vợ Nam vào gần cuối năm 1954. Với số vốn còn lại đủ để “làm lại cuộc đời”, chưa biết nên theo con đường nào thì có một bạn mới mang tới một kế ước sẽ được nhường cho làm vô điều kiện (vì nhà thầu đó có dư việc)

là xây cất một cư xá sĩ quan Chí Hòa với giá khoán là 3.150.000\$. Hai ngày ngồi tính toán, thấy làm được, bèn nhận lời mặc dầu việc thanh toán công tác vẫn đứng tên chủ thầu cũ! Sau công tác này, nhờ kinh nghiệm sẵn có, cuối năm đó (1954) lại trúng thêm được 1 cư xá y hệt và cùng nơi cũ, lần này đứng tên chủ thầu là hãng thầu T.L.D. do tôi lập ra. Chuyện này may ra A.H. Lê Phú Quyền còn nhớ? Tôi đã tránh ra mặt, công trường do vợ tôi phụ trách, với tên là chị ông L.T.D. mà người trách nhiệm công trường về phía chính quyền là ông Thế (Thuợng sĩ?).

Sau sáu năm trong nghề thầu, tổng số công tác đây đó là hơn hai mươi triệu đồng, số lời đã đủ cho phép tôi giải tán công ty, sinh kế gia đình trở nên quá thừa thãi hơn xưa để tôi thấy có thể trở về nghề tay mặt, là quyết định hành nghề trong ngành công chức (khế ước) hầu có nhiều dịp biết thêm đất nước, điều đã tiếc khi còn ngoài Bắc, trong bao nhiêu năm mà đã chưa làm được, và nhân đó có được nhiều bạn mới mà nay tại hải ngoại chúng ta có dịp chung vui qua lá thư của chúng ta. Đó cũng là cái DUYÊN của cuộc đời tôi, cho tới năm 1969, tôi xin rút lui để trở về ngành Tư vụ, được ông Thị trưởng thành phố Đà Lạt và ông Bộ trưởng Đàm Sỹ Hiếu Bộ Lao Động mời làm KTS. Cố vấn. Trong thời gian ngắn này, tôi có duyên cộng tác được với A.H. Tôn Thất Ngộ trong công tác xây cất rạp hý viện tại thị xã Tuy Hoà, một sự cộng tác hứa sẽ tiếp tục, nhưng vận nước đã không cho phép.

Để kết thúc bài viết này, tôi xin lưu ý là, cho tới gần đây thôi, tôi đã quên những gì theo thơ tiên và lá số tử vi đã cho biết trước. Mọi việc đã làm được, hoặc đã xảy ra cho tôi, là hoàn toàn do cái DUYÊN hay cái NGHIỆP, cái duyên đã gặp quá nhiều điều may và cái nghiệp đã có, nhưng cũng chẳng có bao nhiêu để làm cuộc sống kém vui, và để nay bỏ công kể lại.

Nếu câu chuyện đời tôi có thể làm quý Ái hữu nào có cái vốn nghiên cứu về siêu linh, siêu hình, giảng giải được cho gì cần, thì tôi xin hân hoan đón nhận và biết ơn. Luận về triết- thuyết luân hồi, nhân quả, mà tôi rất tin là đúng, nhưng cố tự giải thích bao nhiêu, thì cảm thấy càng đi sâu vào ngõ cụt, vì đó là lý luận về linh hồn mặc dầu tôi tin là linh hồn có thật -không tỳ nào chối cãi. Và câu nói: “Ai có số mạng nấy” là câu nói rất quen thuộc của tôi, nên không phải cái gì mình muốn làm là có và làm được đâu!

Canada 17-02-1996